

Số: 02/2019/KDTM-PT
Ngày 17/4/2019.
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hà;
Ông Bạch Đăng Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Hoàng Đức Trình – Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án số 05/2019/TLPT- DS ngày 11/02/2019 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 01/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Số 28C-28D, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Đình C - Giám đốc công ty TNHH Quản lý nợ và KTTS Ngân hàng Q, vắng mặt;

2. Ông Đỗ Văn T - Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và KTTS Ngân hàng Q, có mặt;

3. Ông Mai Anh T1 - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và KTTS Ngân hàng Q, vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC.

Số ĐKKD: 2400794897, Đăng ký lần đầu 09/5/2016 tại Sở KH và ĐT tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Công ty, vắng mặt.

Người đại diện cho ông H nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang, (là con ông H), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Văn T2, sinh năm 1961, (vắng mặt);

Địa chỉ: số 06, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Lê Tiên Ph, sinh năm 1969, (có mặt).

Địa chỉ: Bãi gửi xe Thắng Ph số 01 Quảng trường 3/2 phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã trình bày: Ngày 16/8/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) FBC do ông Nguyễn Văn H là giám đốc Công ty làm đại diện và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Bắc Giang (viết tắt là TMCP) đã ký Hợp đồng tín dụng số 273/16/HĐCV/118-79. Theo đó Công ty TNHH FBC vay Ngân hàng số tiền là 897.600.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 11%/năm áp dụng trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày cuối cùng của kỳ hạn lãi suất đầu tiên và lãi suất bằng lãi suất tham chiếu dành cho khách hàng (doanh nghiệp) cộng biên độ 3,5%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là: 01 tháng/01 kỳ theo Hợp đồng, mục đích vay là để mua ô tô để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 16/8/2016, Công ty TNHH FBC và Ngân hàng TMCP Q đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 262/2016/HĐTC/118-79, tài sản thế chấp là:

- 01 ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, 02 chỗ ngồi, màu sơn: Ghi, số khung DD35FB000064, số máy 21415A000215, Biển kiểm soát: 98C - 085.21. Ngày 12/8/2016, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017937 cho chủ xe là Công ty TNHH FBC;

- 01 Somi romooc tải tự đổ nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, tải trọng hàng hóa là 29275 kg, màu sơn: Trắng, số khung 038FNC30458, Biển kiểm soát 98R-008.78. Ngày 12/8/2016, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký somi rơ mooc số 003309 cho chủ xe là Công ty TNHH FBC;

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 Bắc Giang cùng ngày 16/8/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho công ty TNHH FBC số tiền là 897.600.000 đồng theo khế ước nhận nợ có chữ ký nhận nợ của Công ty TNHH FBC. Sau khi vay vốn, Công ty TNHH FBC đã trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc là 207.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 79.911.440 đồng, tiền lãi quá hạn là 731.031 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi mà Công ty đã trả là 287.642.471 đồng. Từ tháng 12/2017 đến nay thì Công ty TNHH FBC không trả được tiền cho Ngân hàng theo như đã thỏa thuận. Công ty TNHH FBC đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng quy định về thời hạn trả nợ. Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH FBC thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả.

Tính đến ngày xét xử thì Công ty TNHH FBC còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 671.900.000 đồng; tiền lãi gồm: Lãi trong hạn là 261.800 đồng; lãi quá hạn là 89.042.022 đồng; lãi trên khoản nợ gốc chậm trả là: 30.923.950 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi mà Công ty còn nợ Ngân hàng là 792.127.772 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH FBC phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi như đã nêu trên. Ngoài ra Công ty còn phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 13/6/2018 theo như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty TNHH FBC thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH FBC không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị kê biên toàn bộ tài sản thế chấp của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH FBC phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty TNHH FBC (có trụ sở tại địa chỉ thôn Tân Luận, xã Phi Mô, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1993 (là con trai ông Nguyễn Văn H-Giám đốc Công ty đề anh Hải thông báo cho ông H biết) nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và không có lời khai.

Anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Anh là con trai của ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Công ty TNHH FBC. Công ty vẫn có trụ sở tại chỉ thôn Tân Luận, xã Phi Mô, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Công ty cũng chưa giải thể hay phá sản. Tuy nhiên do Công ty đang khó khăn về kinh tế nên không hoạt động. Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2017, bố mẹ anh đã chuyển vào Nam để sinh sống. Trước khi đi ông H có ủy quyền cho anh đứng ra ký kết giải quyết các thủ tục bàn giao xe ô tô mà Công ty đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản mà Công ty TNHH FBC và Ngân hàng TMCP Q đã ký kết. Anh cũng đã làm việc với người đại diện của Ngân hàng. Nhưng sau đó anh đã không liên lạc với Ngân hàng nữa vì anh nghĩ mọi việc đã giải quyết xong. Nay, Ngân hàng đã khởi kiện Công ty TNHH FBC thì anh cũng đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho ông

H. Anh sẽ có trách nhiệm thông báo cho ông H biết về các văn bản này. Ông H cũng đã nói với anh là ông H đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông Đào Văn Tuấn ở thành phố Bắc Giang đã cho biết rằng ông H đã vay tiền của ông T2 thì anh không biết. Ông H cũng không ủy quyền cho anh về vấn đề này nên anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn T2 đã trình bày: Ông H đã bán cho ông 01 chiếc xe ô tô đầu kéo có Biển kiểm soát 98C-085.21 và 01 Sơ mi rơ mooc tải tự đổ nhãn hiệu CIMC có Biển kiểm soát 98R-008.78 của Công ty và ông H đã nhận của ông số tiền 500.000.000 đồng. Ông H đã hẹn ông là ngày 30/7/2017 thì ông H sẽ rút Giấy đăng ký xe ở Ngân hàng ra và hoàn thiện thủ tục công chứng nhưng đến nay thì ông H vẫn không thực hiện. Hiện nay ông đang quản lý 02 chiếc xe ô tô nói trên. Nay, Ngân hàng có đơn khởi kiện Công ty mà ông H là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì ông không đồng ý với đề nghị của Ngân hàng đề nghị kê biên phát mại 02 chiếc xe ô tô nói trên. Ông đề nghị chuyển sang Cơ quan Công an để giải quyết để ông có thể nhận được số tiền mà ông đã đưa cho ông H.

Ông Lê Tiến Ph đã trình bày: Ông là chủ bãi xe Thắng Ph ở địa chỉ số 01, Quảng trường 3/2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Trong bãi gửi xe của ông có 01 ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, 02 số chỗ ngồi, Biển số 98C-085.21 và 01 Sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMC, biển số 98R - 008.78. Theo sổ sách theo dõi của ông thì ngày 17/5/2017, ông Đào Văn T2 có đi cùng một người chủ xe (ông không biết tên) đến bãi xe của ông để gửi xe. Khi đó, người đi cùng ông T2 đã nói với ông là gửi xe ô tô tại bãi theo ngày nên ông đã không ký Hợp đồng trông giữ xe với người chủ xe này. Tại bãi gửi xe, đối với loại xe này thì giá gửi xe được tính là 150.000 đồng/ngày. Chủ xe đã hẹn với ông là sẽ gửi xe ô tô cho ông trong thời gian là 5 ngày thì trở lại để lấy xe nên ông không yêu cầu chủ xe phải trả tiền trước cho ông. Từ đó đến nay, ông không thấy người chủ xe đó quay lại bãi trông xe để nhận xe và thanh toán tiền trông xe cho ông. Ông đã hỏi ông T2 về vấn đề này thì ông T2 đã nói với ông là: Chủ xe đó đã bán xe cho ông T2, nhưng ông T2 cũng không thanh toán tiền trông xe cho ông. Nếu tính số tiền trông xe từ ngày gửi đến ngày 19/10/2018 (ngày Cơ quan Thi hành án đã mang xe ra khỏi bãi gửi xe) là 72.300.000 đồng. Nay, ông đề nghị người nào được Tòa án giao xe ô tô thì người đó chịu trách nhiệm thanh toán trả cho ông tiền cược gửi xe ô tô cho ông. Ông cũng được Tòa án đã giải thích về quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu độc lập nhưng ông không làm đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tiền trông xe ô tô thì ông sẽ làm đơn khởi kiện trong 01 vụ án khác. Ông đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39; các Điều 147; 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 353; 357; 317, 318, 319, 321, 322, 323; ; 463; 465; 466; 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 26, 27

của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC, có địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền vay gốc là 671.900.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 120.227.772 đồng, tổng tiền gốc và tiền lãi là: 792.127.772 đồng (bảy trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) .

Kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền trên, Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 273/16/HĐCV/11879 ngày 16/8/2016.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, 02 chỗ ngồi, màu sơn: Ghi, số khung DD35FB000064, số máy 21415A000215, Biển số 98C - 085.21, được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017937 ngày 12/8/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC68;

01 Sômi rơ mooc tải tự đổ nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, tải trọng hàng hóa là 29275 kg, màu sơn: Trắng, số khung 038FNC30458, Biển số 98R-008.78 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký Rơ mooc, sômi rơ mooc số 003309 ngày 12/8/2016 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản theo Quyết định số 04/2018/QĐ-BPKCTT ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị đơn.

Số tiền 100.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được phong tỏa tại tài khoản số VND1756100040118 tại Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Bắc Giang trả lại cho Ngân hàng TMCP Q sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng. Do số tiền trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tạm ứng và đã chi phí hết nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 3.000.000 đồng nói trên.

Về án phí KDTMST: Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC phải chịu: 35.685.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.059.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0006625 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2018, ông Lê Tiến Ph nộp đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không rút đơn khởi kiện và ông Lê Tiến Ph không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Lê Tiến Ph trình bày: Bản án sơ thẩm giao chiếc xe ô tô cho Ngân hàng nhưng lại không buộc Ngân hàng trả tiền trông giữ xe cho ông là không đảm bảo quyền lợi cho ông. Ông đề nghị Ngân hàng phải trả cho ông tiền trông giữ gửi xe ô tô từ ngày 17/5/2017 đến ngày 19/10/2018 là 72.300.000đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do ông Đỗ Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng không đồng ý với kháng cáo của ông Ph. Ngân hàng không thuê ông Ph trông giữ xe ô tô nên Ngân hàng không đồng ý trả ông Ph số tiền trên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tiến Ph giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Q và Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) FBC có địa chỉ tại thôn T, xã Ph, huyện L do ông Nguyễn Văn H đại diện theo pháp luật đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 273/16/HĐCV/118-79 ngày 16/8/2016. Theo nội dung của Hợp đồng thì Ngân hàng TMCP Q đã cho Công ty TNHH FBC vay số tiền 897.600.000 đồng với thời hạn cho vay là 48 tháng, lãi suất cho vay 11%/năm, kỳ hạn trả gốc và lãi tính mỗi tháng một lần.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên của Công ty TNHH FBC thì ngày 16/8/2016, Công ty TNHH FBC và Ngân hàng đã Hợp đồng thế chấp tài sản số 262/2016/HĐTC/118-79. Tài sản thế chấp là 02 ô tô cụ thể gồm:

- 01 ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, 02 chỗ ngồi, màu sơn: Ghi, số khung DD35FB000064, số máy 21415A000215, Biên kiểm soát 98C - 085.21. Ngày 12/8/2016, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017937 cho chủ xe là Công ty TNHH FBC;

- 01 Sômi romooc tải tự đổ nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, tải trọng hàng hóa là 29275 kg, màu sơn: Trắng, số khung 038FNC30458, Biên kiểm soát 98R-008.78. Ngày 12/8/2016, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký sômi rơ mooc số 003309 cho chủ xe là Công ty TNHH FBC;

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho công ty TNHH FBC số tiền 897.600.000 đồng. Công ty TNHH FBC đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 207.000.000 đồng và 80.642.471 đồng tiền lãi. Từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay Công ty TNHH FBC không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP Q đúng như đã thỏa thuận về thời hạn trả nợ ghi trong Hợp đồng tín dụng.

Nay, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH FBC trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền gốc và tiền lãi gồm:

Tiền gốc là 671.900.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 261.800 đồng; tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất bằng 150% mức lãi trong hạn trên khoản tiền gốc là 119.965.972 đồng.

Các khoản lãi phát sinh từ ngày 13/6/2018 theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày Công ty TNHH FBC thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH FBC không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị kê biên toàn bộ tài sản thế chấp của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Ông Lê Tiến Ph là chủ bãi xe Thắng Ph ở địa chỉ số 01, Quảng trường 3/2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) đã trình bày: Trong bãi gửi xe của ông Ph có 01 ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, 02 chỗ ngồi, Biển số 98C-085.21 và 01 Sô mi rơ mooc nhãn hiệu CIMC, biển số 98R - 008.78 được gửi từ ngày 17/5/2017. Khi đó ông Đào Văn T2 có đi cùng 01 người chủ xe (ông Ph không biết tên) đến bãi xe của ông Ph để gửi xe. Khi đó, người đi cùng ông T2 đã nói với ông Ph là gửi xe ô tô tại bãi theo ngày nên ông Ph đã không ký Hợp đồng trông giữ xe với chủ xe. Tại bãi gửi xe, đối với loại xe này thì giá gửi xe được tính là 150.000 đồng/ngày. Chủ xe đã hẹn với ông Ph là sẽ gửi xe ô tô tại bãi của ông Ph trong thời gian là 5 ngày thì trở lại lấy xe ô tô nên ông Ph không yêu cầu chủ xe trả tiền cho ông Ph. Từ đó đến nay, ông Ph không thấy người chủ xe đó quay lại bãi trông xe để nhận xe và thanh toán tiền trông xe cho ông Ph. Ông Ph đã hỏi ông T2 về vấn đề này thì ông T2 đã nói với ông Ph là: Chủ xe đó đã bán xe cho ông T2, nhưng ông T2 cũng không thanh toán tiền trông xe cho ông Ph. Nay, ông Ph đề nghị người nào được Tòa án giao xe ô tô thì người đó phải trả cho ông Ph tiền trông giữ xe ô tô từ ngày 17/5/ đến ngày 19/10/2018 với số tiền là 72.300.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đã xử: Buộc Công ty TNHH FBC phải trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 02 xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 262/2016/HĐTC/118-79 ngày 16/8/2016.

Sau khi xét xử, ông Ph kháng cáo đề nghị Ngân hàng phải trả cho ông Ph tiền trông giữ gửi xe ô tô từ ngày 17/5/2017 đến ngày 19/10/2018 là 72.300.000đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Tiến Phong, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Tiến Phong là người trông giữ 01 xe ô tô đầu kéo có Biển kiểm soát là 98C-085.21 và 01 sơ mi rơ moóc có Biển kiểm soát là 98R-008.78 từ ngày 17/5/2017 đến ngày 19/10/2018 tại bãi xe Thắng Phong ở địa chỉ số 01, quảng trường 3/2, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, thì ban đầu ông Ph đã đề nghị người nào được Tòa án giao xe ô tô thì người đó phải trả cho ông Ph tiền trông giữ xe ô tô.

Đại diện cho Ngân hàng không đồng ý trả tiền trông giữ xe cho ông Ph vì Ngân hàng không ký Hợp đồng trông giữ xe ô tô với ông Ph.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã giải thích cho ông Ph về việc ông Ph là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nếu ông Ph có yêu cầu độc lập thì phải làm đơn khởi kiện và phải nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu khởi kiện của mình theo các quy định tại khoản 2 Điều 73, Điều 71, khoản 2 Điều 70 BLTTDS, nhưng ông Ph đã không thực hiện những yêu cầu trên mà ông Ph lại trình bày: Số tiền cước phí bến bãi gửi xe thì ông Ph sẽ thỏa thuận với người nhận tài sản gửi giữ và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết về yêu cầu này của ông Ph là có căn cứ.

Ông Ph có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn H là giám đốc Công ty TNHH FBC (là chủ của 2 chiếc xe ô tô này) thanh toán tiền trông giữ xe cho ông Ph. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về việc thanh toán tiền gửi giữ xe ô tô thì ông Ph có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tiến Ph: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39; các Điều 147; 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 353; 357; 317, 318, 319, 321, 322, 323; 463; 465; 466; 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC, có địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền gốc là 671.900.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 120.227.772 đồng; tổng tiền gốc và tiền lãi là: 792.127.772 đồng (bảy trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) .

Kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ trên, Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 273/16/HĐCV/11879 ngày 16/8/2016.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền đề nghị kê biên, phát mại các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 262/2016/HĐTC/118-79 ngày 16/8/2016. Tài sản thế chấp gồm:

-01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, 02 chỗ ngồi, màu sơn: Ghi, số khung DD35FB000064, số máy 21415A000215, Biển số 98C - 085.21, được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017937 ngày 12/8/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC;

- 01 Sômi rơ mooc tải tự đổ nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, tải trọng hàng hóa là 29275 kg, màu sơn: Trắng, số khung 038FNC30458, Biển số 98R-008.78 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký Rơ mooc, sômi rơ mooc số 003309 ngày 12/8/2016 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản theo quyết định số 04/2018/QĐ-BPKCTT ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị đơn.

Số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được phong tỏa tại tài khoản số VND1756100040118 tại Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Bắc Giang trả lại cho Ngân hàng TMCP Q sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng. Do số tiền trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tạm ứng và đã chi phí hết nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 3.000.000 đồng nói trên.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng. Do số tiền trên đã được

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tạm ứng và đã chi phí hết nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn FBC phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 3.000.000 đồng nói trên.

Về án phí KDTMST: Công ty trách nhiệm hữu hạn FBC phải chịu: 35.685.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.059.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0006625 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về án phí KDTMST: Ông Lê Tiến Ph phải nộp 2.000.000 đồng tiền án phí doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận ông Ph đã nộp đủ số tiền trên tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0006862 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Minh Hiền

